

Số: /2026/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ; phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp từ nguồn kinh phí chi thường xuyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc quản lý, sử dụng chi phí và định mức cho hoạt động quy hoạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4924/TTr-STC ngày 13/6/2026 và Thông báo số 7164/TB-VPUBND ngày 16/6/2026 của Văn phòng UBND tỉnh tại cuộc họp thành viên UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ; phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ; phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt

động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 17, điểm b khoản 2 Điều 20, điểm b khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 27 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối với các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao theo quy định của pháp luật về hội, pháp luật về ngân sách nhà nước: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường được áp dụng quy định tại Quyết định này để quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động thường xuyên của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao và chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ và quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị sau:

1. Tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh (và tương đương) quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị sau:

a) Cơ quan, đơn vị mình;

b) Cơ quan, đơn vị trực thuộc có tổng dự kiến kinh phí thực hiện trên 500 (năm trăm) triệu đồng/nhiệm vụ.

2. Cơ quan, đơn vị trực thuộc đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh (và tương đương) quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, đơn vị mình có tổng dự kiến kinh phí thực hiện không quá 500 (năm trăm) triệu đồng/nhiệm vụ.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp xã (bao gồm kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, đơn vị cấp xã (và tương đương) có tổng dự kiến kinh phí thực hiện trên 500 (năm trăm) triệu đồng/nhiệm vụ.

4. Đơn vị dự toán cấp I cấp xã (và tương đương) quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp xã (bao gồm kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị trực thuộc (nếu có) có tổng dự kiến kinh phí thực hiện không quá 500 (năm trăm) triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh (và tương đương) quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí từ kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) để thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị mình có tổng dự kiến chi phí thực hiện không quá 02 (hai) tỷ đồng/nhiệm vụ và cơ quan, đơn vị trực thuộc có tổng dự kiến chi phí thực hiện trên 500 (năm trăm) triệu đồng đến không quá 02 (hai) tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Cơ quan, đơn vị trực thuộc đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh (và tương đương) quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí từ kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) để thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị mình có tổng dự kiến chi phí thực hiện không quá 500 (năm trăm) triệu đồng/nhiệm vụ.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí từ kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp xã (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) để thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị cấp xã có tổng dự kiến chi phí thực hiện trên 500 (năm trăm) triệu đồng đến không quá 20 (hai mươi) tỷ đồng/nhiệm vụ.

4. Đơn vị dự toán cấp I cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí từ kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp xã (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) để thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị trực thuộc (nếu có) có tổng dự kiến chi phí thực hiện không quá 500 (năm trăm) triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

Đối với quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của địa phương theo quy định của pháp luật về quy hoạch (trừ quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh) thì cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch do mình phê duyệt.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí (hoặc chi phí) chi thường xuyên ngân sách nhà nước trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Trường hợp cần thiết điều chỉnh chủ trương và dự kiến kinh phí (hoặc chi phí) thực hiện nhiệm vụ đã được phê duyệt trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì cấp có thẩm quyền đã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí (hoặc chi phí) thực hiện nhiệm vụ đó quyết định điều chỉnh chủ trương và dự kiến kinh phí (hoặc chi phí) thực hiện nhiệm vụ do mình phê duyệt.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T. Kieu*

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Báo và Đài PT&TH tỉnh;
- Sở Tư pháp để đăng tải "Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh";
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu VT+NC/PKT.Thiện

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Diệu